

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2024

V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Long và ông Nguyễn Ngọc Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Bùi Khắc Nghiệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H – sinh năm 1980, nơi thường trú: L, X, Sông C, Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Xuân Q – sinh năm 1977, nơi thường trú: M, X, Sông C, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H với anh Q sau khi quen biết thì về sống chung với nhau từ năm 2018 tại M, X, Sông C, Phú Yên mà không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung có 01 con chung, cùng nhau xây dựng ngôi nhà ở chung, nhưng thường xảy ra mâu thuẫn, kình cãi, đánh nhau do anh Q ngoại tình với người phụ nữ khác. Từ đó cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng. Nay chị H có đơn xin ly hôn yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng với anh Q.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Thị T – sinh ngày 27/02/2019, từ trước đến nay do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, nay ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án đã được Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn không công nhận chị **H** với anh **Q** là vợ chồng. Giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị **H** có đơn xin ly hôn với anh **Q** cư trú tại **T** tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân: Theo lời trình bày của chị **H** thì chị **H** với anh **Q** quen biết rồi về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2018 tại **M, X, Sông C, Phú Yên** mà không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung có 01 con chung và có cùng nhau xây dựng ngôi nhà ở chung, có sự chứng kiến của cha mẹ anh **Q** ở nhà liền kề, nhưng thường xảy ra mâu thuẫn, kinh cãi, đánh nhau do anh **Q** ngoại tình với người phụ nữ khác. Từ đó cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng. Nay chị **H** có đơn xin ly hôn với anh **Q**. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo hòa giải nhưng anh **Q** cố tình vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến. Qua xác minh tại **UBND xã X, thị xã S** thì chị **H** với anh **Q** không có đăng ký kết hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị **H** và anh **Q** chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, nay có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị **H** trình bày có 01 con chung là **Trần Thị T** – sinh ngày 27/02/2019, hiện do chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị **H** yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp thực tế nên chấp nhận. Chị **H** không yêu cầu anh **Q** cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 15, 51, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Trần Thị H.**

[1] Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị **Trần Thị H** với anh **Bùi Xuân Q.**

[2] Về con chung: Chị **Trần Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng **Trần Thị T** – sinh ngày 27/02/2019. Anh **Bùi Xuân Q** không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh **Q** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị **Trần Thị H** phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 355 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu (cập nhật hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Triều